

Số: /2021/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy,
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng ...năm 2021 và thay thế Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về phân cấp quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi Khoản 4, Điều 6 và điểm a Khoản 2 Điều 8 quy định phân cấp quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu hoặc nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (VP, Cục KTVBQPPL, Vụ BTTP);
- Bộ Nội vụ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, các Ban đảng;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy,
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội, các tổ chức khác được giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu hoặc nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quản lý.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.
- b) Các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- c) Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.
- d) Các chi cục, cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- đ) Các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- e) Các hội được giao số người làm việc và cấp kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh.
- f) Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.
- g) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp quy định tại Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

h) Người lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐCP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

i) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp nhà nước làm chủ sở hữu hoặc nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quản lý.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức.

3. UBND tỉnh thống nhất quản lý tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực Nhà nước trong phạm vi toàn tỉnh nhưng có sự phân công, phân cấp về trách nhiệm, quyền hạn quản lý cho các ngành, các cấp trên cơ sở quy định của Nhà nước và phù hợp với yêu cầu, điều kiện, tình hình thực tế của địa phương; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy cán bộ, công chức, viên chức của các ngành, các cấp.

4. Đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cán bộ, công chức, viên chức phải chấp hành các quyết định của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các quyết định của cấp trên về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Quản lý tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức Hội, tổ chức phi Chính phủ, bao gồm: thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chia tách, đình chỉ hoạt động; ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp và tổ chức; quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động, việc chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị và tổ chức; tăng cường thẩm quyền và trách nhiệm của sở, ban, ngành tỉnh, các cấp chính quyền địa phương và cán bộ, công chức trong việc quản lý hành chính của các hoạt động hành chính, sự nghiệp, dịch vụ công.

2. Quản lý về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; tuyển dụng công chức, viên chức và công chức cấp xã.

3. Bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; tiếp nhận, chuyển công tác; phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, **kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**, từ chức, miễn nhiệm, giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; xét chuyển viên chức thành công chức không qua thi tuyển.

4. Quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức,

5. Nâng ngạch, chuyển ngạch, xếp lương, bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức; xét chuyển chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

6. Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

7. Nghi hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức.

8. Báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; mã số công chức, viên chức; thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương II

VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 4. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định thành lập, **tổ chức lại**, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động, giải thể và quản lý nhà nước:

a) Các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh: Chi cục, Trung tâm...;

c) Các cơ quan quản lý nhà nước và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

d) Tổ chức Hội, tổ chức phi Chính phủ Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện và tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội, tổ chức phi Chính phủ Việt Nam;

đ) Các cơ quan, đơn vị ngoài công lập theo quy định pháp luật.

2. Cho phép đặt Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Trạm liên lạc của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở ngoài tỉnh đóng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định thành lập các tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động như: các Ban chỉ đạo, Hội đồng, Ban tổ chức, Đoàn công tác liên ngành tỉnh...

Điều 5. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện)

1. Quyết định thành lập, **tổ chức lại**, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể và quản lý nhà nước:

a) Trường mầm non, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở; trước khi thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể phải thỏa thuận bằng văn bản với Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Các trung tâm, trạm, trại và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện và trực thuộc Phòng chuyên môn cấp huyện; có tham khảo ý kiến của sở, ban, ngành có liên quan và thỏa thuận bằng văn bản với Sở Nội vụ;

c) Quyết định thành lập các tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động như: các Ban chỉ đạo, Hội đồng, Ban tổ chức, Tổ công tác liên ngành cấp huyện.

2. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Quản lý nhà nước các Hội, tổ chức phi Chính phủ có phạm vi hoạt động trong địa bàn cấp huyện;

b) Cho phép thành lập, **tổ chức lại**, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với Hội có phạm vi hoạt động trong địa bàn cấp xã;

c) Có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội và phê duyệt điều lệ đối với Hội có phạm vi hoạt động trong địa bàn cấp huyện (Hội có phạm vi hoạt động trong địa bàn cấp huyện có trách nhiệm báo cáo về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường cho UBND cấp huyện).

3. Trực tiếp quản lý các phòng, ban, các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Quản lý nhà nước các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc quản lý, đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

5. Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp (sau đây gọi chung là UBND cấp xã); điều động, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức nhà nước theo sự phân cấp quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền của Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành cấp tỉnh

1. Thẩm quyền thành lập:

a) Thành lập các trạm, trại và đơn vị sự nghiệp khác (đơn vị cấp 3) thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành quản lý; khi thành lập phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản với Sở Nội vụ;

b) Thành lập các Phân hiệu của trường Trung học phổ thông do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập và gửi 01 bản quyết định về Sở Nội vụ để theo dõi;

c) Quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội, đối với các hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước chuyên ngành, có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

2. Thẩm quyền quản lý:

a) Trực tiếp quản lý các chi cục, phòng, ban, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh; ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các tổ chức này theo quy định pháp luật;

b) Quản lý nhà nước chuyên ngành về tổ chức, hoạt động hội và tổ chức phi Chính phủ có phạm vi hoạt động trong tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUYỀN HẠN VỀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Quản lý về số lượng, tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh theo phân công, phân cấp.

2. Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách, chế độ đãi ngộ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

4. Thực hiện thống kê và báo cáo thống kê cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

5. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và UBND tỉnh trong việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu hoặc nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và UBND tỉnh theo dõi, thực hiện nội dung quản lý đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý thuộc khối nhà nước theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm:

- a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Giám đốc, Phó Giám đốc sở, ban, ngành và tương đương;
- c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;
- d) Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- đ) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh;
- e) Chủ tịch, Phó Chủ tịch: các Hội đặc thù cấp tỉnh;
- f) Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc tỉnh.

3. Quản lý các chức danh:

a) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng của Chi cục và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh, đã được pháp luật quy định thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu.

4. Trình Bộ Nội vụ;

a) Báo cáo về số lượng, cơ cấu ngạch công chức hiện có và đề xuất Bộ Nội vụ phân bổ chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức hàng năm; kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức lên cán sự và tương đương, chuyên viên và tương đương; Chuyên viên chính và tương đương; cử cán bộ, công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp và tương đương; Cử viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I; **Thỏa thuận bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và**

tương đương; **Thỏa thuận bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I.**

b) Phê duyệt Đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III lên hạng II; thẩm định danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II và kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II.

5. Quyết định các nội dung:

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, **kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, chuyển, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc khối Nhà nước sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh; Ban hành thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc khối Nhà nước và các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định cử, cử lại người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

c) **Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm: ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính** và các chức danh khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh;

d) **Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với: Công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; Viên chức được áp dụng hệ số lương loại A3;**

e) **Quyết định: Bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;**

f) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ở nước ngoài;

g) Quyết định ban hành kế hoạch thi tuyển công chức; phê duyệt kết quả thi tuyển công chức; **tiếp nhận vào làm công chức**; phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; ban hành kế hoạch thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự và tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch chuyên viên chính và tương đương sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ; phê duyệt kết quả thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự và tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương; Ban hành kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III lên hạng

II và phê duyệt kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III lên hạng II sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.

6. Xem xét cho ý kiến các nội dung sau:

a) Cho ý kiến về trường hợp **tiếp nhận vào làm công chức**;

b) Cho ý kiến đối với nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát các doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

c) Cho ý kiến nhân sự lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch, Phó Chủ tịch) các hội đặc thù của tỉnh (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*);

d) Cho ý kiến về việc bầu bổ sung Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu, trình UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung quy định tại Điều 7 và khoản 4, 5, 6 Điều 8 Quy định này và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

3. Giám đốc Sở Nội vụ được UBND tỉnh phân cấp quyết định các nội dung sau:

a) Quyết định các nội dung liên quan về tổ chức thực hiện việc thi tuyển, tuyển dụng công chức; thi tuyển, xét tuyển viên chức các ngành (trừ viên chức thuộc thẩm quyền tuyển dụng của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, các trường trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố); các nội dung liên quan về tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch chuyên viên chính và tương đương; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III, hạng III lên hạng II (*trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh*);

b) Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức (*thuộc thẩm quyền tuyển dụng*) đối với thí sinh trúng tuyển theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh; hủy quyết định tuyển dụng đối với công chức tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong thời gian tập sự; hủy quyết định tuyển dụng đối với viên chức (*thuộc thẩm quyền tuyển dụng*) không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tập sự;

c) Quyết định trường hợp **tiếp nhận vào làm công chức** sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh;

d) Quyết định: Nâng ngạch, chuyên ngạch công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương; Thăng hạng, chuyển chức danh

nghe nghiệp viên chức hạng II (trừ chức danh giáo viên mầm non hạng II thuộc ngành giáo dục và đào tạo);

đ) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với: Công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương; Viên chức được áp dụng hệ số lương loại A2;

e) Thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; Viên chức được áp dụng hệ số lương loại A1 trở xuống;

f) Thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức, kết quả thi tuyển, xét tuyển viên chức, **xét tuyển đặc cách viên chức** (*thuộc thẩm quyền tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp*) và thực hiện việc giám sát công tác tuyển dụng viên chức;

g) Thẩm định kế hoạch, nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã; thỏa thuận tuyển dụng công chức cấp xã sau khi có kết quả thi hoặc xét tuyển; thỏa thuận chuyển cán bộ cấp xã thôi đảm nhiệm chức vụ thành công chức cấp xã; thỏa thuận chuyển xếp ngạch, bậc lương đối với cán bộ, công chức cấp xã; thỏa thuận chuyển chuyên, tiếp nhận công chức cấp xã giữa các huyện, **thị xã**, thành phố trên địa bàn tỉnh; thỏa thuận tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh ngoài về công tác tại UBND cấp xã thuộc các huyện, **thị xã**, thành phố trên địa bàn tỉnh; thỏa thuận chuyển chuyên công chức cấp xã công tác tại UBND cấp xã thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh ra ngoài tỉnh;

h) Quyết định điều động, chuyển chuyên công chức, viên chức (*không thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*) giữa các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; quyết định tiếp nhận công chức, viên chức công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể trên địa bàn tỉnh, các đơn vị, địa phương ngoài tỉnh, các cơ quan **Trung ương** về các cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý; quyết định chuyển chuyên công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý (*không thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*) đến công tác tại cơ quan Đảng, đoàn thể và các đơn vị, địa phương không thuộc UBND tỉnh quản lý;

i) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố đi đào tạo sau đại học trong nước (*trừ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*); theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

k) Quyết định tiếp nhận, phân công công chức, viên chức theo chính sách thu hút (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định*);

l) Báo cáo về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nghỉ hưu, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định và các báo cáo chuyên đề, đột xuất khác;

m) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng đối với đơn vị dự toán cấp I thuộc các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Tài chính.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh (sau đây viết tắt là Giám đốc sở) chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được giao về quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương và việc chấp hành các quyết định của cấp có thẩm quyền đối với công chức, viên chức.

2. UBND tỉnh phân cấp cho Giám đốc sở quản lý các chức danh: trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, Chi cục trưởng, phó chi cục trưởng, Trưởng ban, phó trưởng ban, cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp, phụ trách kế toán các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh*).

3. Bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên đang công tác tại cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Thực hiện các nội dung sau (*trừ các nội dung UBND tỉnh phân cấp cho chi cục trưởng, trưởng ban và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Quy định này*):

a) Quy hoạch, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ, **kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**, miễn nhiệm, từ chức đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (*trừ việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, các chức danh mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh*). Đối với việc bổ nhiệm Chánh Thanh tra Sở thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra;

Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định bổ nhiệm, gửi Quyết định bổ nhiệm và hồ sơ bổ nhiệm về Sở Nội vụ để kiểm tra và theo dõi;

b) Quyết định điều động, biệt phái, chuyển công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc (đối với việc điều động viên chức về làm công chức ở các cơ quan hành chính, trước khi quyết định điều động, Giám đốc sở lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận vào làm công chức theo quy định; đối với việc thỏa thuận điều động cán bộ, công chức cấp xã đến công tác tại Sở, ngành tỉnh, Giám đốc sở lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận vào làm công chức theo quy định);

c) Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển dụng viên chức (giáo viên) cho các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; Sở Y tế tuyển dụng viên chức (chuyên ngành y, dược) cho các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; Hiệu trưởng các trường trực thuộc UBND tỉnh tuyển dụng viên chức (giáo viên, giảng viên) cho đơn vị; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức đề nghị Sở Nội vụ thẩm định để tổ chức thực hiện, phê duyệt kết quả tuyển dụng và quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có ý kiến thẩm định kết quả thi tuyển, xét tuyển của Sở Nội vụ;

d) Quyết định việc phân công người hướng dẫn tập sự đối với công chức, viên chức được tuyển dụng theo quy định; bổ nhiệm chính thức vào ngạch đối với công chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu khi kết thúc thời gian tập sự; hủy quyết định tuyển dụng đối với viên chức (thuộc thẩm quyền tuyển dụng) không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tập sự;

đ) Quyết định: nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, viên chức được áp dụng hệ số lương loại A1 trở xuống; Nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, viên chức được áp dụng hệ số lương loại A1 trở xuống sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Nội vụ; Hưởng các chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành;

e) Quyết định: Nâng ngạch, chuyển ngạch cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; Thăng hạng, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III trở xuống; ; Thăng hạng, chuyển chức danh giáo viên mầm non hạng II thuộc ngành giáo dục và đào tạo (đối với các đơn vị có quản lý chức danh giáo viên mầm non hạng II);

f) Quyết định kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Có ý kiến bằng văn bản đối với hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của chi cục trưởng, trưởng ban, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc trước khi quyết định;

g) Tổ chức đánh giá, phân loại công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý và công chức, viên chức của cấp trên đang công tác tại cơ quan, đơn vị;

h) Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh theo quy định;

i) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, xử lý kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định. Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo kinh phí chi thường xuyên xây dựng kế hoạch tuyển dụng theo quy định;

k) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc;

l) Thông báo bằng văn bản thời điểm nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức, viên chức (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*);

m) Lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ công chức, viên chức theo quy định. Thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức và thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên, định kỳ về công tác quản lý công chức, viên chức; báo cáo những biến động về việc điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc, đào tạo, bồi dưỡng (kèm theo danh sách hoặc quyết định cụ thể từng trường hợp) về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

5. Lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các nội dung đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) và đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Nội vụ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 11. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được giao về quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương và việc chấp hành các quyết định của cấp có thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. UBND tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố trực tiếp quản lý các chức danh: trưởng phòng, phó trưởng phòng chuyên môn; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên đang công tác

tại cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Thực hiện các nội dung (*trừ các nội dung UBND tỉnh phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Quy định này*):

a) Quy hoạch; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ, **kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**, phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (*đối với việc bổ nhiệm Chánh Thanh tra cấp huyện thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra*);

Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định bổ nhiệm, gửi Quyết định bổ nhiệm và hồ sơ bổ nhiệm về Sở Nội vụ để kiểm tra và theo dõi;

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, kế hoạch tuyển dụng viên chức (giáo viên) cho các cơ sở giáo dục trực thuộc (*trừ viên chức thuộc thẩm quyền tuyển dụng của Sở Nội vụ*) theo quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức cấp xã, tuyển dụng viên chức, đề nghị Sở Nội vụ thẩm định để tổ chức thực hiện; quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển và quyết định tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức (*thuộc thẩm quyền tuyển dụng*) sau khi có ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Nội vụ;

c) Quyết định việc phân công người hướng dẫn tập sự đối với công chức, viên chức được tuyển dụng; quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch đối với công chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu khi kết thúc thời gian tập sự; hủy quyết định tuyển dụng đối với công chức cấp xã không đáp ứng được yêu cầu của chức danh công chức tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong thời gian tập sự; hủy quyết định tuyển dụng đối với viên chức (*thuộc thẩm quyền tuyển dụng*) không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tập sự và báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi;

d) Quyết định: nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, viên chức được áp dụng hệ số lương loại A1 trở xuống; Nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, viên chức được áp dụng hệ số lương loại A1 trở xuống sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Nội vụ; Hướng các chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Quyết định: Nâng ngạch, chuyển ngạch cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; Thăng hạng, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III trở xuống; ; Thăng hạng, chuyển chức

danh giáo viên mầm non hạng II thuộc ngành giáo dục và đào tạo (đối với các đơn vị có quản lý chức danh giáo viên mầm non hạng II);

e) Quyết định kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Có ý kiến bằng văn bản đối với hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trước khi người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định;

f) Tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên đang công tác tại cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

g) Thông báo bằng văn bản thời điểm nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên*);

h) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh theo quy định;

i) Quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển chuyên: cán bộ, công chức, viên chức từ khối Đảng, đoàn thể sang khối Nhà nước (hoặc ngược lại) trên cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố nhưng phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Cán bộ, công chức, viên chức được tiếp nhận về công tác tại khối Nhà nước phải có trình độ chuyên môn đáp ứng đúng vị trí, tiêu chuẩn, chức danh công chức, viên chức theo quy định và trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao cho UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Trước khi quyết định điều động viên chức từ các đơn vị sự nghiệp, viên chức từ cơ quan khối đảng, đoàn thể sang cơ quan hành chính, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận vào làm công chức theo quy định.

k) Quyết định điều động cán bộ, công chức cấp xã đến công tác tại phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện, thành phố (*trước khi quyết định điều động, Chủ tịch UBND huyện, thành phố lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận vào làm công chức theo quy định*). Quyết định điều động, chuyển chuyên cán bộ, công chức cấp xã giữa các xã trong huyện, thị xã, thành phố;

l) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, xử lý kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định của Nhà nước. Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo kinh phí chi thường xuyên xây dựng kế hoạch tuyển dụng theo quy định;

m) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc;

n) Lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên, định kỳ về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo những biến động về việc điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc, đào tạo, bồi dưỡng (kèm theo danh sách hoặc quyết định cụ thể từng trường hợp) về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp;

o) Kiến nghị về các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức của huyện, thị xã, thành phố thuộc thẩm quyền cấp trên quyết định. Lãnh đạo tổ chức thực hiện các quyết định của cơ quan cấp trên đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

5. Lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Nội vụ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, UBND cấp huyện; chi cục trưởng, trưởng ban trực thuộc sở

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc sở, UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện về nhiệm vụ, quyền hạn được giao về quản lý công chức, viên chức của đơn vị và việc chấp hành các quyết định của cấp có thẩm quyền đối với công chức, viên chức.

2. Trực tiếp quản lý các chức danh: cấp trưởng, cấp phó các bộ phận, phòng chuyên môn, tổ chức trực thuộc và công chức, viên chức công tác tại đơn vị.

3. Bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ; nhận xét, đánh giá và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Đối với các nội dung không được phân cấp theo quy định tại khoản 5 Điều này, chi cục trưởng, trưởng ban, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, UBND cấp huyện lập thủ tục trình Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định hoặc Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, theo quy định tại Quyết định này.

5. Đối với các chi cục (ban), đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi phí hoạt động, quyết định các nội dung sau:

a) Quy hoạch; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý hoặc miễn nhiệm đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị giữa các phòng chuyên môn, tổ chức của đơn vị;

c) Quyết định kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Đối với hình thức kỷ luật buộc thôi việc, trước khi quyết định phải có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện;

d) Phân công người hướng dẫn tập sự, ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức, quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định;

đ) Lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ công chức, viên chức theo quy định.

Sau khi ban hành các quyết định về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc sở, UBND cấp huyện phải báo cáo về cơ quan chủ quản để theo dõi, quản lý.

6. Đối với các đơn vị sự nghiệp đảm bảo kinh phí chi thường xuyên

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng và tổ chức thực hiện việc tuyển dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; quyết định tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quyết định xử lý kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc, nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung...và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chủ quản.

Điều 13. Đối với các hội đặc thù

1. Người đứng đầu các hội đặc thù thực hiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn, xử lý kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức công tác tại hội theo quy định. Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên, lập thủ tục đề nghị cấp trên xem xét, quyết định.

2. Người đứng đầu các hội đặc thù thực hiện việc nhận xét, đánh giá công chức, viên chức thuộc quyền theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức thực hiện Quy định này và đảm bảo các nguồn lực, điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp;

giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

Điều 15. Trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm đảm bảo các nguồn lực, điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện nội dung được phân cấp theo Quy định này, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

Điều 16. Điều khoản sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, bổ sung hoặc sửa đổi cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**